

Çengchžfă

Jīng jén "orthography" şır jě.¹⁾

Khòngké

Khějí túlì chéngwéi jí kę chzthíau tę, cìou líensie (pú khòngké)

- tǔan cǔ vs. tǔancū
- Tháipěi ʂı? Tháipěiʂı?
- Fouting:
 - tòngchz ✓: m̄ hò, pu jàu
 - síngzóngchz ✗(líensie, jě pú yòng hyphen): m̄osíongkónkē, pùjíçrtę

"tę"

(jí şıyòng yǔ chíthā Hányū tę thóngtěng chz e, kē...)

- síngzóngchz wěi, zéñchēng súojóuké wěi: chǐngsiang yǔ chzkàn líensie hǎutę, wōtę
- tǔan cǔ / phienyū wěi: szhū pùté pù túlì chéng chz wō cùothien chū şıçhang khàn tåu tę

Líencžhau

- Síkùan tę cíehéyū, phienyū:
 - pù-té-pù? pùté pù?
 - Jíwèncū: jàu-pújàu? jàupújàu?
 - cō-m̄-tēt
- Tíecžhž: **chǐngsiang pú yòng!** chángcháng, cīapcīap²⁾

Kéjīnfú

- V|CCV: lophēt? lō·phēt?

¹⁾

英言orthography是也。

²⁾

輔輔

From:

<http://ciangbrides.myds.me/dw!/abcdori.ga/> - Abecedarium Orientale

Permanent link:

<http://ciangbrides.myds.me/dw!/abcdori.ga/orthography?rev=1518854311>

Last update: 2018/02/17 15:58